

Số: 147/BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ,
Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội
tháng 10, 10 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ, về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12/01/2022 về Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Chương trình hành động của Tỉnh ủy khóa XI năm 2022 và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Đồng thời, ngay từ đầu năm, UBND Tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, tại Hội nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố đã tiến hành ký cam kết thực hiện những nội dung, chỉ tiêu đối với từng đơn vị để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh năm 2022.

Trong hoạt động, UBND Tỉnh chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2022 ngày 06/01/2022 (kèm theo Quyết định số 08/QĐ-UBND-HC ngày 06/01/2022), phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi chặt chẽ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tập trung chỉ đạo các vấn đề trọng tâm: *phòng chống dịch Covid-19; phục hồi sản xuất kinh doanh; thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, đẩy mạnh giải ngân; cải cách hành chính; thu hút đầu tư; xây dựng nông thôn mới; tái cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp; giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội...* Đồng thời, xử lý nhanh các vấn đề có tính cấp bách của địa phương. Đến nay, tình hình dịch Covid-19 vẫn được kiểm soát tốt, giữ vững địa bàn an toàn để người dân, doanh nghiệp an tâm sinh sống, gia tăng sản xuất, kinh doanh góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp trong năm 2021 và chỉ đạo các sở, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THÁNG 10, 10 THÁNG NĂM 2022

1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 tại tỉnh Đồng Tháp được kiểm soát tốt, cấp độ dịch của Tỉnh là cấp 1.

- UBND Tỉnh tiếp tục chỉ đạo ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19, không chủ quan, lơ là. Thực hiện Chiến dịch truyền thông phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới với chủ đề “Vì một Việt Nam vững vàng và khỏe mạnh”, với thông điệp thực hiện các biện pháp 2K (Khẩu trang, Khử khuẩn) + vắc xin + thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân và các biện pháp khác.

- Tập trung thực hiện công tác bao phủ vắc xin cho đối tượng chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng Covid-19, kết quả tiêm chủng tính đến ngày 16/10/2022: Trẻ em từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi: mũi 1 đạt tỷ lệ: 92,9%, mũi 2: đạt 74%; Trẻ em từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: đạt tỷ lệ: 100,5%, mũi 2: đạt tỷ lệ: 99,6%, mũi 3: đạt tỷ lệ: 53,8%; Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1: đạt tỷ lệ: 100%, mũi 2: đạt tỷ lệ: 99,7%, mũi bổ sung: đạt tỷ lệ: 99,8%, mũi nhắc lại: đạt tỷ lệ: 95,9%, mũi nhắc lại 2: đạt 81%.

- Bên cạnh đó, Tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh. Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp 700 giường bệnh cơ bản đã hoàn thành và từng bước đưa vào sử dụng, đang khẩn trương đẩy nhanh tiến độ đầu tư 02 Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò và Tân Hồng được hỗ trợ từ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Về phục hồi và phát triển kinh tế

Thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch Covid -19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội” đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhiều ngành, lĩnh vực, địa phương đã tăng trưởng trở lại; các hoạt động đời sống kinh tế - xã hội đã thích ứng an toàn và linh hoạt với dịch bệnh; kết quả cụ thể như sau:

2.1. Nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, chuyển mạnh từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”, phát triển kinh tế nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; tập trung phát triển và xây dựng các chuỗi ngành hàng chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh như: lúa

gạo, hoa kiếng, cá tra, xoài, sen¹. Nhiều mô hình sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc tiếp tục được nhân rộng². Tăng diện tích ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng để đáp ứng yêu cầu các thị trường tiêu dùng khó tính³. Kết quả đạt được trong tháng như sau:

a) Ngành trồng trọt (đến ngày 17/10/2022)

- Tiếp tục mở rộng diện tích lúa áp dụng quy trình canh tác tiên tiến để hạ giá thành sản xuất⁴, tăng chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang các loại có giá trị cao hơn. **Vụ Đông xuân 2021 - 2022**: xuống giống đạt 99,6% so với kế hoạch, bằng 96,5 so cùng kỳ; sản lượng đạt 1,388 triệu tấn, **bằng 96,7%** so cùng kỳ năm 2021⁵. **Vụ Hè thu 2022**: xuống giống 182.768ha, đạt 98% so với kế hoạch, sản lượng đã thu hoạch 1,137 triệu tấn, **bằng 95%** so cùng kỳ. **Vụ Thu đông 2022**: xuống giống 109.824 ha, đạt 96,7% so với kế hoạch, **bằng 91%** so cùng kỳ, đã thu hoạch **86.417ha**, năng suất đạt 5,96 tấn/ha. Diện tích còn lại chưa thu hoạch nằm trên địa bàn các huyện Tân Hồng, thành phố Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, Lập Vờ. **Vụ Đông xuân 2022-2023** đang xuống giống đạt 27% kế hoạch, lúa chủ yếu ở giai đoạn mạ.

Tình hình tiêu thụ ổn định, giá bán tiếp tục tăng đối với lúa thường IR50404 và nhóm lúa chất lượng cao, giá nếp tăng, tuy giá thành sản xuất tăng nhưng lợi nhuận vẫn tăng so cùng kỳ⁶.

- **Hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày: Vụ Đông xuân 2021 - 2022** đã xuống giống là 10.251 ha, giảm 15,5% so cùng kỳ, đã hoàn thành việc thu hoạch.

¹ Theo Quyết định số 888/QĐ-UBND-HC, ngày 08/8/2022 của UBND Tỉnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 31/08/2022 về phát triển ngành hàng cá tra tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng lúa gạo tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng xoài tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng sen tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

² - Mô hình trồng nấm bào ngư tại vườn ươm khởi nghiệp nông nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Tháp Mười, quy mô 30.000 phôi, tiến độ đang chờ duyệt kinh phí để quyết toán mô hình năm 2022. - Mô hình sản xuất lúa theo Tiêu chuẩn SRP (Dự án CGH đồng bộ 500 ha) HTX DVNN Mỹ Đông 2, quy mô 150 ha. MH xuống giống ngày 15/12/2021, lúa đã thu hoạch. Đã ký hợp đồng mua vật tư hỗ trợ mô hình.- Mô hình vườn rau hữu cơ phục vụ giáo dục môi trường trên địa bàn huyện Lập Vờ , quy mô 300 m2. Ngày 05/8 phối hợp với Tổ chức Seed to Table khảo sát hỗ trợ mô hình.- Nhân rộng MH liên kết, CGH sản xuất lúa giống gắn với truy xuất nguồn gốc ở huyện Tam Nông, quy mô 100 ha. Ngày 10/8 phối hợp với công ty Rynan tập huấn mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc cho nông dân trong và ngoài mô hình. - Mô hình thâm canh xoài theo hướng hữu cơ ở xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, quy mô 5 ha. Ngày 22/7 triển khai mô hình. - Mô hình thâm canh mít theo tiêu chuẩn VietGAP ở xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, quy mô 5 ha. Ngày 21/7 triển khai mô hình. - Xây dựng mô hình sản xuất Xoài theo tiêu chuẩn hữu cơ, quy mô 32,1 ha/44 hộ. Tiến độ đã xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình. - Mô hình chăn nuôi heo giống sinh sản, theo hướng an toàn sinh học gắn liên kết tiêu thụ ở huyện Cao Lãnh, quy mô 50 con/5 hộ, tiến độ đang thực hiện thủ tục mua giống, thức ăn hỗ trợ mô hình, kiểm tra hướng dẫn hộ vệ sinh chuồng trại.

³ Tính đến tháng 10/2022 hướng dẫn ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: đối với sản phẩm cây ăn trái là 70,76 ha (tăng 10 ha so kỳ báo cáo trước). Trên lúa tổng cộng có 143,22 ha (tăng 43 ha so kỳ báo cáo trước).

Lũy kế đến tháng 10/2022, trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt 540 vùng trồng với diện tích 40.117,05 ha/69.421,5 ha (đạt 57,79%) đã được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang các thị trường Trung Quốc, Hoa Kỳ, Úc, New Zealand, Nga, Hàn Quốc, EU, Nhật Bản, Malaysia và mã nội bộ sẵn sàng xuất khẩu.

⁴ Quy trình canh tác 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, tưới tiết kiệm nước, sử dụng máy cày, ứng dụng cơ giới hoá và ứng dụng quy trình công nghệ mới trong sản xuất và quản lý dịch bệnh.

⁵ Nguồn số liệu: Cục Thống kê.

⁶ Giá thành sản xuất dao động 3.845 – 4.335 đồng/kg (tăng 160 – 234 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2021), lợi nhuận dao động 9-10 triệu đồng/ha (tăng từ 1 – 2,2 triệu đồng so cùng kỳ, riêng nhóm nếp giá bán tăng mạnh dẫn đến lợi nhuận tăng 13,5 triệu đồng/ha).

Vụ Hè thu: Đã xuống giống 12.086 ha, đạt 71% so kế hoạch, giảm 13% so cùng kỳ, đã hoàn thành việc thu hoạch. **Vụ Thu đông 2022:** xuống giống 8.421 ha, đạt 103,6% so với kế hoạch, *tuy nhiên do tình hình mưa lớn kết hợp với đợt triều cường dâng cao đã gây ngập úng một số diện tích hoa màu, kiểng.* Tình hình tiêu thụ các loại hoa màu vẫn ổn định, giá bán tăng so tháng trước, lợi nhuận tăng từ 13 - 355 triệu đồng/ha.

- Tổng diện tích trồng cây ăn trái là 42.476 ha, **tăng 426 ha** so kỳ báo cáo trước. Tình hình tiêu thụ ổn định, so với cùng kỳ năm 2021 giá bán các loại trái cây tăng từ 6.000 – 37.000 đồng/kg. Giá thành tăng từ 857 – 2.558 đồng/kg. Lợi nhuận tăng từ 74 – 209 triệu đồng/ha tùy từng loại.

b) Ngành chăn nuôi, dịch bệnh trên vật nuôi

- Tình hình chăn nuôi tương đối ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt, người nuôi tiếp tục tái đàn⁷. Tập trung phát triển ngành hàng vịt hướng đến ngành hàng tập trung, quy mô lớn, tạo dựng mối liên kết theo chuỗi giá trị, kết nối sản xuất - tiêu thụ giữa người chăn nuôi với các doanh nghiệp theo hướng bền vững⁸, toàn Tỉnh có 06 THT với 37 thành viên chăn nuôi vịt hướng trứng an toàn sinh học.

Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh ghi nhận 17 ổ dịch tả heo Châu Phi và 01 ổ dịch viêm da nổi cục trên địa bàn các huyện Tam Nông, Cao Lãnh, huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự với tổng số con tiêu hủy là 428 con (*không đổi so với kỳ báo cáo trước*) và 03 ổ dịch đại chó trên địa bàn huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng.

c) Nuôi trồng thủy sản

Tình hình nuôi thủy sản tiếp tục là điểm sáng. Dịch bệnh trên thủy sản được kiểm soát tốt. Giá thành sản xuất tiếp tục tăng so cùng kỳ nhưng người nuôi vẫn có lãi⁹. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2022, tổng sản lượng thủy sản ước tính 509.916 tấn, tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng, tăng 10,6% so cùng kỳ (cá tra thâm canh tăng 16%), sản lượng thủy sản khai thác tăng 1,7% so cùng kỳ.

d) Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP

- Tiếp tục phát huy vai trò kinh tế tập thể trong chia sẻ kinh nghiệm sản xuất và liên kết tiêu thụ. Đến ngày 20/10/2022, toàn tỉnh có 128 Hội quán (*tăng 23 Hội quán so kỳ báo cáo trước*) với tổng số thành viên là 6.603 thành viên, có 30 HTXNN được thành lập từ 31 mô hình Hội quán. Tiếp tục thông tin tình hình tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước, các mô hình khởi nghiệp, mô hình sản xuất nông nghiệp mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến các Hội quán. Trên địa bàn toàn

⁷ Tổng đàn gia súc của Tỉnh (kể cả xuất bán) đến nay là 207.620 con, tăng hơn 6 ngàn con so kỳ báo cáo trước.

⁸ Theo Kế hoạch 281/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND Tỉnh.

⁹ Giá thành sản xuất cá tra thịt trắng trung bình 26.940 đồng/kg (tăng 4.560 đồng/kg so với cùng kỳ) lợi nhuận hơn 1,7 tỷ đồng/ha. Thủy sản khác: cá điêu hồng giá thành 35.459 đồng/kg (tăng 4.310 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời trên 25 triệu đồng/bè 93 m³; tôm càng xanh thương phẩm giá thành 127.169 đồng/kg (giảm 4.803 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi có lời trên 98 triệu đồng/ha; cá lóc giá thành 34.226 đồng/kg (tăng 1.604 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời trên 900 triệu đồng/0,5ha; cá sặc rằn giá thành sản xuất 54.581 đồng/kg (tăng 10.407 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi có lời trên 16 triệu đồng/ha; ếch giá thành 30.163 đồng/kg (tăng 4.140 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời trên 8 triệu đồng/vèo 40m².

Tỉnh có 180 HTXNN (*không đổi so với kỳ báo cáo trước*); 940 tổ hợp tác và 64 trang trại (*không đổi so với kỳ báo cáo trước*). Từ đầu năm đến nay cóHTX thành lập mới, vượt.....kế hoạch.

- Thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tiếp tục phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới, góp phần duy trì và nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới. Hoàn thiện thể chế về xây dựng NTM: Tỉnh đã hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025¹⁰; Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025¹¹; Quy định Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới, quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025¹².

Toàn Tỉnh có **103 xã** được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*trong đó, có 06 xã đạt chuẩn xã NTM năm 2021*), 12 xã còn lại đạt từ 12 - 16 tiêu chí. **Số xã nông thôn mới nâng cao:** có 10 xã đã được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 02 xã đạt 18/19 tiêu chí; 04 xã đạt 16 - 17 tiêu chí và 01 xã đạt 15 tiêu chí. **Đối với cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới:** có 05 đơn vị (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự và huyện Tháp Mười, Cao Lãnh*) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ hoặc đạt chuẩn nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm năm 2022 (*theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/3/2022*). Tỉnh đã Thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đồng Tháp năm 2022. Đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đồng Tháp đợt 1, 2 năm 2022. Lũy kế, đến ngày 19/10/2022 có 269 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (*Trong đó, có 208 sản phẩm đạt 3 sao và 61 sản phẩm đạt 4 sao*).

2.2. Công nghiệp, thương mại - dịch vụ tiếp tục duy trì đà phục hồi

- Tiếp tục triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp vật liệu xây dựng, phát triển năng lượng tái tạo là khâu đột phá.

- Với chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp, sâu sát thực địa nắm bắt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; quan tâm vấn đề cung ứng nguyên, nhiên vật liệu phục vụ quá trình sản xuất của doanh nghiệp, rà soát, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình cung ứng xăng dầu đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh theo nhu cầu thực tế hiện nay; cùng với những nỗ lực vượt khó và chủ động thích nghi tốt của cộng đồng doanh nghiệp, đã tác động tích cực đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp đã khôi phục hoạt động ổn định trở lại. **Chỉ số sản xuất công nghiệp**

¹⁰ Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, ngày 08/8/2022.

¹¹ Quyết định số 864/QĐ-UBND-HC, ngày 08/8/2022.

¹² Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, ngày 08/8/2022.

tháng 10/2022 **tăng gần 13%** so tháng cùng kỳ năm 2021; **lũy kế 10 tháng**: chỉ số sản xuất công nghiệp (SXCN) **tăng 15,6%**.

- Các sản phẩm công nghiệp tiếp tục duy trì đà phục hồi tăng tốc sản xuất phục vụ nhu cầu dịp lễ, tết cuối năm: Có 07 sản phẩm công nghiệp chủ lực có sản lượng tăng so với tháng trước và 05 sản phẩm giảm¹³; **so với tháng cùng kỳ năm 2021**, có 09 sản phẩm tăng, 03 sản phẩm giảm¹⁴. **Lũy kế 10 tháng**, có 10 sản phẩm tăng cao đóng góp vào sự tăng trưởng chung của ngành công nghiệp¹⁵ và 02 sản phẩm giảm¹⁶.

- Tính đến ngày 15/10/2022, số cơ sở khôi phục hoạt động 69.836/69.849 cơ sở, đạt gần 100% (**tăng 269 cơ sở đang hoạt động so kỳ báo cáo trước**). Huyện Châu Thành số cơ sở đang hoạt động đạt 99,76%, các địa phương còn lại khôi phục hoạt động 100%. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp là 627¹⁷/632 doanh nghiệp (**không đổi so với kỳ báo cáo trước**).

- Hoạt động thương mại tiếp tục khởi sắc, 100% chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh đã khôi phục hoạt động trở lại với công suất đạt 100%. Các hoạt động kinh doanh, mua bán trên địa bàn và sức tiêu thụ của người dân có xu hướng tăng trở lại, nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương được tổ chức, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử. Giá các mặt hàng nông sản, hàng hóa thiết yếu trên địa bàn Tỉnh ổn định.

Hoạt động bán hàng online kết hợp với bán hàng tại chỗ phát triển. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường¹⁸; Tổ chức Tuần hàng sản phẩm OCOP Đồng Tháp trên sàn thương mại điện tử và tổ chức Chương trình Livestream quảng bá sản phẩm OCOP Đồng Tháp trên trang Fanpage truyền hình của Đài phát thanh truyền hình Đồng Tháp; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử¹⁹, tăng cường hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh góp phần làm gia tăng Tổng

¹³ **05 sản phẩm giảm**: Cát khai thác giảm 0,8%; Áo quần các loại giảm 0,2%; Các bộ phận của giày dép bằng da, tấm lót bên trong có thể tháo rời giảm 3,5%; Thuốc viên các loại giảm 8,5%; bê tông tươi giảm 3,6%; **07 sản phẩm tăng**: bia tăng 19%; Gạo xay xát, lau bóng tăng 3,7%; cá philê đông lạnh tăng 4,9%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự tăng 0,5%; Thức ăn thủy sản tăng 3,7%; Nước sản xuất tăng 0,9%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 0,6%.

¹⁴ **03 sản phẩm giảm**: Thức ăn thủy sản giảm 13,7%, Thuốc lá có đầu lọc giảm 19%; Bia giảm 17%. **09 sản phẩm tăng**: Cát khai thác tăng 4%; cá philê đông lạnh tăng 4%; Gạo xay xát, lau bóng tăng 76%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự tăng 13%; Áo quần các loại tăng 135%; Các bộ phận của giày dép bằng da, tấm lót bên trong có thể tháo rời tăng 215%; Thuốc viên các loại tăng 45%; bê tông tươi tăng 85%; Nước sản xuất tăng 8%.

¹⁵ Cát khai thác tăng 67,7%; Cá philê đông lạnh tăng 20%; Gạo xay xát, lau bóng tăng 42,7%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự tăng 63,7%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 58,8%; Áo quần các loại tăng 45%; Các bộ phận của giày dép bằng da tăng 22,8%; Thuốc viên các loại tăng 3,6%; Bê tông tươi tăng 12,8%; Nước sản xuất tăng 12%.

¹⁶ Bia giảm 4%; thức ăn thủy sản giảm 12%.

¹⁷ Lai Vung: 02 DN xin tạm ngưng, cuối năm hoạt động lại và 03 DN tại huyện Châu Thành xin tạm ngưng hoạt động đến hết năm 2022.

¹⁸ Tham gia Hội nghị kết nối tiêu thụ với Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Tổng hợp Vincommerce; hỗ trợ DN, CSSX KD tham gia Phiên chợ cuối tuần tại siêu thị Tứ Sơn Chủ Đề “Sản phẩm OCOP và Đặc trưng nổi tiếng Vùng Miền”; triển khai Chương trình Kết nối tiêu thụ hàng hóa giữa 05 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh; hỗ trợ DN tham gia Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế đồng bằng bắc bộ năm 2022 tại tỉnh Thái Bình và Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế đồng bằng Bắc bộ năm 2022;....

¹⁹ Trên các Sàn Thương mại điện tử: Lazada, Shopee, Voso, website của Hội ngành hàng sen đồng tháp (hoinganhsen.com); website thương mại điện tử và các gian hàng trực tuyến của Hợp tác xã đặc sản Đồng Tháp (htxdacsandongthap.com) và các website các doanh nghiệp.

mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 10 đạt 9.373 tỷ đồng, **tăng 17%** so tháng cùng kỳ năm 2021; **lũy kế 10 tháng đạt 93.336 tỷ đồng, tăng 20%** so với cùng kỳ năm 2021.

- Các hoạt động vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh và vận tải hàng hóa trên địa bàn tỉnh đã khôi phục lại hoạt động bình thường. Lũy kế 10 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 28,7%; dịch vụ lưu trú ăn uống tăng 44%; dịch vụ lữ hành tăng 224%; các dịch vụ tiêu dùng khác tăng 47,8% so cùng kỳ năm 2021.

- Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan với nhiều đơn đặt hàng mới. Phối hợp với các tỉnh tháo gỡ khó khăn trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu phía Bắc; thường xuyên thông tin các chủ trương, chính sách xuất khẩu đến doanh nghiệp. Các mặt hàng chủ lực của tỉnh đều giữ vững được các thị trường truyền thống và có sự dịch chuyển nhẹ từ thị trường các nước châu Á sang các nước châu Âu; xuất khẩu nông sản cũng ghi nhận bước tiến mới khi xoài của Tỉnh đã được xuất khẩu thành công sang EU. **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất) lũy kế 10 tháng, ước đạt 1.234 triệu USD, vượt 4%** so với kế hoạch (1.185 triệu USD), **tăng 44%** so với cùng kỳ năm 2021. Lũy kế 10 tháng, các mặt hàng xuất khẩu của Tỉnh đều có kim ngạch tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021, thủy sản tăng 39,6%, gạo tăng 47%, sản phẩm may tăng 76,5%, bánh phồng tôm tăng 20%, các hàng hóa khác tăng 71,6%.

- Tổng kim ngạch nhập khẩu lũy kế 10 tháng ước đạt 635,7 triệu USD, đạt 132% so với kế hoạch, **tăng 89,7%** so với cùng kỳ năm 2021. Các mặt hàng nhập khẩu tăng mạnh, đảm bảo nguyên phụ liệu đầu vào sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Du lịch tiếp tục duy trì đà phục hồi, nhất là kể từ khi mở hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh trong điều kiện bình thường mới từ ngày 31/3/2022²⁰. Triển khai Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2026 nhằm thúc đẩy ngành du lịch phục hồi, phát triển với phương châm “Du lịch an toàn - Trải nghiệm trọn vẹn”; chủ động thích nghi, ứng phó linh hoạt, an toàn với các ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Tô chức chuỗi sự kiện văn hóa - du lịch đánh dấu cho hoạt động mở cửa du lịch trở lại, làm đòn bẩy cho ngành du lịch đẩy nhanh tốc độ phục hồi²¹. Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động kích cầu, truyền thông quảng bá về tiềm năng, thế mạnh du lịch với các sản phẩm đặc thù, sản phẩm mới, hấp dẫn. Nâng cao hiệu quả các hoạt động marketing, ứng dụng công nghệ thực tế ảo và các công nghệ tiên tiến khác nhằm tăng giá trị, sức hấp dẫn của điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch xây dựng các gói sản phẩm kích cầu với các ưu đãi, cam

²⁰ Kế hoạch số 111/KH-UBND, ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về mở cửa lại hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh trong điều kiện bình thường mới.

²¹ Tiêu biểu như: Diễn đàn kết nối du lịch thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh thành ĐBSCL lần thứ hai tại Đồng Tháp; chuỗi hoạt động phong phú tại Lễ hội sen Đồng Tháp lần thứ nhất; Lễ hội Hoa Sa Đéc; Lễ hội hòa Bình Sa Đéc; Lễ hội vía Bà Chúa Xứ tại Khu di tích Gò Tháp; Lễ hội Xoài Cao Lãnh năm 2022 lần thứ nhất diễn ra trong những ngày tổ chức Lễ giỗ ông, bà Đỗ Công Tường lần thứ 202 tại thành phố Cao Lãnh và huyện Cao Lãnh;...

kết về chất lượng; tăng cường tập huấn, đào tạo nhân lực cho ngành du lịch; hỗ trợ kết nối lại thị trường du lịch trong và ngoài nước.

Với nhiều hoạt động kích cầu du lịch sau đại dịch Covid-19, ngành du lịch có bước khởi sắc²², tuy nhiên vẫn chưa thu hút khách du lịch quốc tế đến với Tỉnh. Tổng lượt khách du lịch do các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ước thực hiện tháng 10/2022 là 150.000 lượt khách. Tổng thu du lịch ước thực hiện tháng 10/2022 là 80 tỷ đồng.

2.3. Hoạt động xây dựng tiếp tục khởi sắc

Tiếp tục thực hiện tốt công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình; thực hiện tốt việc xét cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định; tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch cung ứng cát cho các công trình một cách hợp lý, để đảm bảo tiến độ thi công, hạn chế tình trạng thiếu cát cục bộ do khan hiếm cát. Đến ngày 14/10/2022, tổng số công trình đầu tư trong năm 2022 là khoảng 1.238 công trình²³ (bao gồm công trình chuyên tiếp), **tăng 35 dự án** so kỳ báo cáo trước. Trong đó: số công trình đang thực hiện dự án đến bước lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng là 270 công trình (*giảm 67 công trình so kỳ báo cáo trước*); số công trình đang thi công 601 công trình (*tăng 51 công trình so kỳ báo cáo trước*); số công trình tạm ngưng thi công do vướng mặt bằng 03 công trình (*giảm 01 công trình so kỳ báo cáo trước*); số công trình hoàn thành thi công là 364 công trình (*tăng 52 công trình so kỳ báo cáo trước*).

2.4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công phát triển kết cấu hạ tầng

- Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, quán triệt chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp từ Tỉnh đến cơ sở, chủ động tiếp xúc và tăng cường tương tác để nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhiều hoạt động hỗ trợ khôi phục và phát triển kinh tế được thực hiện linh hoạt.

- Chỉ số PCI Đồng Tháp năm 2021 tiếp tục giữ vững vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố, dẫn đầu cả nước, đây là năm thứ 14 liên tiếp, tỉnh Đồng Tháp nằm trong nhóm 5 và năm thứ 08 liên tiếp nằm trong nhóm 3 của các tỉnh, thành phố “có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất nước” với điểm số đạt 70,53 điểm (giảm 2,28 điểm so với năm 2020). Tổ chức công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương thông qua Bộ chỉ số DDCI năm 2021, trong đó, có đến 13/14 đơn vị thuộc khối sở, ban, ngành có điểm số được cải thiện trong năm 2021 so với năm 2019²⁴, điểm số DDCI trung vị của các huyện, thành phố năm 2021 đạt 77,71 điểm, cải thiện tích cực so với các năm trước²⁵ (không có đơn vị đạt dưới 70 điểm).

²² Từ tháng 6/2021 đến tháng 03/2022 ngành du lịch phải đóng cửa để phòng chống dịch.

²³ Cuối năm 2021 là 1.286 công trình

²⁴ Có đến 07 đơn vị nằm trong nhóm “Rất tốt” (tăng 06 đơn vị so với năm 2019), với điểm số khá cao (từ 77,72 điểm đến 79,80 điểm, đứng đầu là Bảo hiểm xã hội tỉnh); 03 đơn vị thuộc nhóm “Tốt”; 03 đơn vị thuộc nhóm “Khá tốt” và 01 đơn vị thuộc nhóm “Khá”.

²⁵ Theo đó, 67,67/100 điểm năm 2019 và 64,65/100 điểm năm 2018.

a) *Tình hình phát triển doanh nghiệp*: Nhiều hoạt động hỗ trợ cho khởi nghiệp quan tâm góp phần thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, đặc biệt tổ chức Không gian Triển lãm sản phẩm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long năm 2022 là dịp để giới thiệu sản phẩm OCOP, dịch vụ ngân hàng, viễn thông và sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên, doanh nghiệp trong tỉnh và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tại Cuộc thi khởi nghiệp ĐBSCL, Đồng Tháp đạt nhiều giải cao như: giải nhì, giải ba và các giải khuyến khích²⁶.

Đến 19/10/2022, lũy kế số doanh nghiệp thành lập mới: 625 doanh nghiệp (tăng 62% so cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký là 4.510 tỷ đồng (tăng 42% so cùng kỳ); số doanh nghiệp tạm ngừng là 247 doanh nghiệp (tăng 22% so cùng kỳ- nguyên nhân tăng do năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh, Tỉnh thực hiện giãn cách xã hội nên các Doanh nghiệp không có điều kiện đi làm thủ tục đăng ký tạm ngừng), giải thể tự nguyện 76 doanh nghiệp (tăng 1% so cùng kỳ) và tái hoạt động là 149 doanh nghiệp (tăng 3% so cùng kỳ). Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh ước khoảng 4.700 doanh nghiệp.

b) *Tình hình khôi phục dự án đầu tư tư nhân*:

- Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành và địa phương phối hợp chặt chẽ rà soát, thúc đẩy các dự án chậm triển khai đi vào hoạt động, thu hồi các dự án không có khả năng triển khai để kêu gọi nhà đầu tư khác. Tăng cường các hoạt động thu hút, hỗ trợ thủ tục đầu tư trên địa bàn Tỉnh, thăm thực địa tháo gỡ khó khăn các dự án để sớm đi vào hoạt động. Thu hút, hỗ trợ thủ tục đầu tư trên địa bàn Tỉnh, kết nối với các nhà đầu tư lớn đến tìm hiểu đầu tư như: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh, Tập đoàn JFC Nhật Bản, Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Phát Đạt, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tài Tâm, Tập đoàn Masterise;.... Từ đầu năm 2022 đến ngày 19/10/2022 đã tiếp nhận hồ sơ đề xuất đầu tư của các doanh nghiệp theo Luật Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư đã và đang tổ chức lấy ý kiến để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét): **69 dự án**.

Tuy nhiên, chỉ có **19 dự án đầu tư đề xuất**, tình cho chủ trương theo quy định của pháp luật với tổng vốn đăng ký: **3.590 tỷ đồng** (tăng 02 dự án, tăng hơn 800 tỷ đồng về vốn so cùng kỳ năm 2021) không có dự án FDI (cùng kỳ có 02 dự án với tổng vốn 765 tỷ đồng)²⁷.

²⁶ Giải Nhì cho dự án “Sản xuất dược trà – khai thác giá trị dược liệu từ nông sản” (giải Nhất cuộc thi Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp năm 2021), giải Ba cho dự án “Công nghệ sinh học HF” (giải Nhì cuộc thi Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp năm 2021) và 02 giải Khuyến khích cho dự án: “Nước mắm cá linh Dì Mười” (Đồng Tháp) và “Vi tảo xử lý nước thải thủy sản” (Đà Nẵng).

Đặc biệt, Ban tổ chức cũng trao giải Nữ doanh nhân ấn tượng nhất cho chị Phan Thị Kim Diệu với dự án “Nước mắm cá linh Dì Mười” (Giải Nhì Cuộc thi khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp năm 2019).

²⁷ Như: UBND Tỉnh chấp thuận nhà đầu tư cho 01 dự án với tổng vốn đầu tư là 250 tỷ đồng; Chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 dự án với tổng vốn đầu tư là 713 tỷ đồng; UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 06 dự án với tổng vốn đầu tư là 1.993 tỷ đồng; UBND Tỉnh chấp thuận hình thức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất cho 07 dự án; Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 04 dự án, với tổng vốn đầu tư là 468 tỷ đồng (không trùng dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Tỉnh).

Các hồ sơ đề xuất dự án còn lại (**53 hồ sơ**): chưa đáp ứng theo quy định nên phúc đáp Nhà đầu tư, đã có ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh giao các đơn vị thực hiện, đang phối hợp lấy ý kiến các Sở ngành và địa phương hoặc đang đề nghị hướng dẫn của Bộ, ngành,...

- Từ năm 2020 đến ngày 14/10/2022: có **64 dự án** được chấp thuận chủ trương đầu tư/ chấp thuận nhà đầu tư/ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư: **8.564 tỷ đồng**; Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động: 16 dự án, tổng vốn đầu tư là 1.223 tỷ đồng; Dự án đang triển khai xây dựng: 16 dự án, tổng vốn đầu tư là 2.267 tỷ đồng; Dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư: 31 dự án, tổng vốn đầu tư là 4.981 tỷ đồng (trong đó có 13 dự án đang chậm thực hiện các thủ tục, nhà đầu tư đang khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện); Dự án đã thu hồi chủ trương đầu tư và chấm dứt hoạt động dự án: 01 dự án, vốn đầu tư 93 tỷ đồng.

c) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

c.1. Về giải ngân vốn đầu tư công

- Ngay từ đầu năm, UBND Tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2021 để chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, chỉ đạo các ngành, các cấp phải tuân thủ các quy định, công khai và minh bạch trong công tác đấu thầu, quan tâm khâu hậu kiểm, phát huy tính năng động và các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư trong năm 2022, công tác triển khai kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025. Thường xuyên nắm tình hình và chỉ đạo đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư công. Tổng số kế hoạch vốn năm 2022 (kể cả vốn năm 2021 kéo dài chuyển sang) của Tỉnh là **5.906,8 tỷ đồng** (kể cả 48,3 tỷ đồng vốn vay lại) > **5.752,835 tỷ đồng** (báo cáo tháng 7 năm 2022), do cập nhật bổ sung vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài là 150,017 tỷ đồng và giao vốn tăng thu XSKT năm 2020 là 4 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân đến ngày **ngày 15/10/2022** là 3.258 tỷ đồng/5.906,8 tỷ đồng, đạt **55,16%** cao hơn **11,02%** so với cùng kỳ (ngày 30/10/2021, đạt **44,14%**).

c.2. Về tình hình đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm

- Để công tác triển khai các dự án giao thông trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025 được nhanh chóng, thuận lợi, có sự phân công, phối hợp đồng bộ đảm bảo tiến độ dự án, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND-TL ngày 04/4/2022 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định 317/QĐ-UBND-HC ngày 04/4/2022 ban hành Quy chế phối hợp và Kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025; ban hành Quy định số 39/QĐ-UBND-HC ngày 07/4/2022 về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và đường thủy trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy năm 2022.

- Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 (theo Kế hoạch 342/KH-UBND

ngày 06/12/2021 của UBND Tỉnh). Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu, CCN (KCN Tân Kiều, KCN Ba Sao, KCN Trần Quốc Toàn mở rộng, Cụm công nghiệp Quảng Khánh). Trung ương và Tỉnh đang khẩn trương triển khai các công trình như: Dự án cao tốc tuyến Mỹ An - Cao Lãnh²⁸; Dự án Quốc lộ 30 (tuyến tránh thành phố Cao Lãnh) đang phối hợp thực hiện triển khai thi công các gói thầu²⁹. Nhiều tuyến giao thông tỉnh đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện: (1) **chuẩn bị đầu tư**: dự án hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền; (2) **đang thực hiện thủ tục đấu thầu và triển khai thi công**: Dự án ĐT857. Hoàn thành đưa vào sử dụng 03 dự án³⁰.

c.3. Về tình hình thực hiện các dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Trung ương hỗ trợ (Có phụ lục 01, 02, 03 kèm theo): Có 02 dự án được hỗ trợ và 01 dự án phân cấp cho UBND Tỉnh làm cơ quan chủ quản:

(1) Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp (Tổng mức đầu tư: 171,38 tỷ đồng, trong đó vốn TW hỗ trợ 135,5 tỷ đồng). UBND Tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo quyết định số 965/QĐ-UBND.HC ngày 25/8/2022, quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 1071/QĐ-UBND.HC ngày 04/10/2022, quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình tại Quyết định số 1133/QĐ-UBND.HC ngày 18/10/2022.

Đồng thời, Ngày 28/9/2022, UBND Tỉnh báo cáo Bộ Y tế kết quả rà soát và đăng ký nhu cầu sử dụng vốn NSTW còn lại của ngành y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để đầu tư xây dựng 2 Trạm Y tế tuyến xã (xã Tân Hội thuộc Thành phố Hồng Ngự và xã Trường Xuân thuộc huyện Tháp Mười), nâng cấp mở rộng Trạm Y tế Phường 2, Thành phố Cao Lãnh³¹. Sở Y tế đang triển khai thủ tục trình chủ trương đầu tư, trong quá trình chờ ý kiến của Bộ Y tế và Bộ Kế hoạch Đầu tư.

(2) Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò: Trung ương hỗ trợ **290** tỷ đồng. Ủy ban nhân dân Tỉnh đã Phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 638/QĐ-UBND.HC ngày 20/6/2022³² và Quyết định về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp cho dự án tại Quyết định số 645/QĐ-UBND.HC, ngày 21/6/2022. **Tiến độ dự án**: đang triển khai thi công; Tiến độ đạt khoảng 20%; xử lý cấp bách giữ ổn định sạt lở từ mặt cắt MC 740 - MC 800 và khu vực lân cận, tiến độ thảm cát đạt khoảng 15%, 02 dự án này dừng thi công do triều cường nước dâng cao.

²⁸ Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2203/QĐ-TTg ngày 27/12/2021, chủ đầu tư đang thực hiện các bước tiếp theo.

²⁹ Đã triển khai thi công gói thầu số 10, ký HĐ thi công gói 9, đang xét thầu gói 11. Giải ngân 72,7/270 tỷ đạt 27%, cao hơn 10% so kỳ báo cáo trước.

³⁰ Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp; Đường Sở Tư pháp kết nối đường Tân Việt Hòa; Bến phà Tân Châu – Hồng Ngự (phía bờ huyện Hồng Ngự).

³¹ Tại Công văn số 376/UBND-ĐT.XD.

³² Với tổng mức đầu tư của dự án là 399,077 tỷ đồng. Trong đó, **vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 290 tỷ đồng** và vốn ngân sách địa phương cam kết đối ứng để thực hiện dự án hoàn thành đưa vào sử dụng là 109,077 tỷ đồng. Như vậy, dự án trên đã đảm bảo thủ tục giao vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công. Do đó, địa phương đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phân bổ vốn NSTW như sau: Năm 2022: 60 tỷ đồng; Năm 2023: 230 tỷ đồng.

(3) Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh – An Hữu, giai đoạn 1 được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 769/QĐ-TTg, ngày 24/6/2022; Thủ tướng Chính phủ đã phân cấp cho UBND Tỉnh làm cơ quan chủ quản theo địa giới hành chính thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các tuyến đường bộ cao tốc Cao Lãnh- An Hữu theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Quyết định số 17/2022/QĐ-TTg ngày 28/7/2022. Sở GTVT phối hợp các cơ quan liên quan cùng Bộ GTVT triển khai bước lập Báo cáo khả thi dự án Cao tốc Cao Lãnh- An Hữu³³. Tỉnh ủy đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác trên cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thường xuyên theo dõi lộ trình thực hiện dự án để đề xuất tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét lãnh, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời các khó khăn.

2.5. Tài chính

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Thực hiện đến ngày 17/10/2022, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **6.070** tỷ đồng, bằng **89%** dự toán năm, (*bằng 108,7% so với cùng kỳ năm 2021*); Chi cân đối sách địa phương đạt **10.141** tỷ đồng, bằng **79%** dự toán năm, (*bằng 113,6% so với cùng kỳ năm 2021*).

3. Văn hóa - xã hội

a) Công tác giáo dục:

Triển khai các nội dung về công tác khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trong năm học mới 2022 - 2023 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Rà soát thực trạng nhu cầu trang bị thiết bị dạy học lớp 3, 7, 10. Triển khai thực hiện 138 lớp phổ cập bơi cho các em học sinh trong 04 huyện 15 xã Dự án phòng, chống đuối nước trẻ em. Tiếp tục thực hiện dự án Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi tại Việt Nam tại huyện Thanh Bình; thực hiện Bồi dưỡng năng lực Hiệu trưởng hiện đại (Lớp 2).

b) Công tác giáo dục nghề nghiệp, lao động - việc làm - đào tạo nghề - an sinh xã hội (đến ngày 15/10/2022):

- *Công tác an sinh xã hội, tạo việc làm:* Từ đầu năm đến nay đã tổ chức được **25** phiên giao dịch việc làm, đạt 156,3% kế hoạch năm³⁴. Toàn tỉnh có **33.458** lao động được giải quyết việc làm, đạt **111,5%** kế hoạch năm, đưa **1.533** lao động đi làm việc ở nước ngoài³⁵, đạt **102,2%** kế hoạch năm; số lao động đang học giáo dục định hướng, chờ xuất cảnh là **1.647** lao động.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ người lao động góp phần vào phục hồi kinh tế chung toàn tỉnh. Quyết định cho **13.532** lao động hưởng trợ cấp thất

³³ Quyết định số 835/QĐ-UBND-HC ngày 29/7/2022 của UBND Tỉnh về việc tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Cao lãnh – An Hữu, giai đoạn 1; Quyết định số 952/QĐ-UBND-HC ngày 24/8/2022 của UBND Tỉnh về việc tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Cao lãnh – An Hữu, giai đoạn 1 (điều chỉnh).

³⁴ Trong đó 11 phiên giao dịch việc làm được tổ chức tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Đồng Tháp; 03 phiên được tổ chức tại Công ty và 11 phiên tại các huyện, thành phố.

³⁵ Thị trường lao động tham gia gồm: Nhật Bản 1.437 lao động, Hàn Quốc 87 lao động, Đài Loan 05 lao động, thị trường khác 04 lao động.

ngiệp, với số tiền là **197.961** triệu đồng. Đến tháng 8/2022, hoàn thành việc hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, ngày 11 tháng 5 năm 2022, kết quả có: có 06 huyện, thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho 1.385 lao động của 36 doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, với tổng số tiền hỗ trợ **2.132,5 triệu đồng** và đã giải ngân **đạt 100%**.

- Về các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm:

(1) Đến 30/9/2022, NHCSXH-ĐT đã giải ngân cho vay **195,44 tỷ đồng** (tăng 42,7 tỷ đồng so kỳ báo cáo trước) đối với 04 chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP³⁶, cụ thể:

(1.1) Cho vay HSSV mua máy vi tính học trực tuyến: Đã giải ngân cho vay 2.186 lượt khách hàng vay vốn, số tiền cho vay là 21,86 tỷ đồng, dư nợ 21,74 triệu đồng, đạt 96,13% kế hoạch.

(1.2) Cho vay hỗ trợ việc làm: dư nợ 149 tỷ đồng, đã giải ngân hoàn thành 100% kế hoạch giao, với 3.110 lượt khách hàng, tạo việc làm cho 3.314 lao động.

(1.3) Cho vay Nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP: Giải ngân cho vay 60 lượt khách hàng, số tiền 23,67 tỷ đồng đạt 51,96% kế hoạch.

(1.4) Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học ngoài công lập: Giải ngân cho vay 14 lượt khách hàng với số tiền 0,9 tỷ đồng, đạt 78,95% kế hoạch.

(2) Về chính sách cho vay có hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022-2023 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm (theo hướng dẫn tại Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ (gói 3.000 tỷ đồng)): NHCSXH-ĐT đã thực hiện rà soát danh sách khách hàng gửi NHCSXH Việt Nam và đang chờ phân bổ nguồn vốn thực hiện. Số dư nợ NHCSXH-ĐT dự kiến hỗ trợ bình quân trong năm 2022 là 1.852 tỷ đồng với số tiền lãi dự kiến hỗ trợ là 37 tỷ đồng.

- Công tác giáo dục nghề nghiệp: Từ đầu năm đến nay các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được **16.052/15.000** học viên, đạt **107%** kế hoạch năm³⁷.

- Công tác chăm sóc Người có công với cách mạng; Bảo trợ xã hội, Phòng chống Tệ nạn xã hội

Quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Trong tháng, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng 172 trường hợp³⁸. Tổ chức các lớp tập huấn: Chính sách trợ giúp xã hội; Nghiệp vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng

³⁶ Kế hoạch Trung ương giao cho NHCSXH-ĐT: Cho vay HSSV mua máy tính: 22,62 tỷ đồng; cho vay hỗ trợ VL: 149 tỷ đồng; cho vay Nhà ở xã hội NĐ 100/2015/NĐ-CP: 45,55 tỷ đồng; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học ngoài công lập: 1,14 tỷ đồng.

³⁷ Chia theo trình độ đào tạo: cao đẳng 1.760 học viên, trung cấp 2.383 học viên, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 11.909 học viên.

³⁸ Trong đó: tăng 72 trường hợp; giảm 100 trường hợp.

năm 2022 cho 160 cán bộ là cộng tác viên công tác xã hội, công chức phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ Trung tâm y tế cấp huyện. Hiện tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội tổng hợp hiện đang nuôi dưỡng 95 đối tượng, không đối so kỳ báo cáo trước³⁹. Cơ sở Điều trị nghiện đang quản lý cai nghiện cho 162 học viên, giảm 03 học viên so kỳ báo cáo trước.

c) Công tác y tế:

Các bệnh truyền nhiễm khác cơ bản được kiểm soát tốt. Có 27/42 các loại bệnh truyền nhiễm không có ca mắc (kỳ báo cáo trước 32/42). Một số bệnh có số ca mắc tăng so với cùng kỳ năm 2021: Cúm, Lao phổi, Ly trực trùng, Quai bị, Sởi, Sốt xuất huyết Dengue (*tăng trên 1000%*)⁴⁰, Tay chân miệng (*tăng 37,5%*), Thương hàn, Thủy đậu, Tiêu chảy, Viêm gan virus B, Viêm gan virus C, Viêm gan virus khác, Viêm não virus khác. Tỷ lệ tiêm chủng đủ liều cho trẻ <01 tuổi, tháng 9 chưa đạt tiến độ; Trẻ được bảo vệ phòng UVSS đạt tiến độ; VAT 2 + cho PNCT đến tháng 9 đạt tiến độ. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe với nhiều chủ đề đa dạng của Đài phát thanh và truyền hình Đồng Tháp và báo Đồng Tháp. Không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm. Công tác Dân số - KHHGD được quan tâm thực hiện, tỷ số giới tính lúc sinh đến tháng 9/2022: 104,79 bé trai/100 bé gái sinh sống, thấp hơn so cùng kỳ năm 2021 là 1,05 bé trai/100 bé gái sinh sống.

d) Hoạt động thể thao tiếp tục phát triển:

Tiếp tục duy trì đào tạo lực lượng 16 môn⁴¹ thể thao thành tích cao, với 86 VĐV tuyển tuyển, 168 VĐV tuyển trẻ và 296 VĐV tuyển năng khiếu. Trong tháng, Cử VĐV môn Judo tham gia cùng đoàn Judo Việt Nam tham dự giải vô địch Judo Quốc tế Thái Lan mở rộng lần thứ 7 tại Chiang Rai, Thái Lan. Kết quả đạt: 01 HCD; Cử đội Đá cầu tham dự giải vô địch Đá cầu đồng đội quốc gia năm 2022 tại Bắc Giang. Kết quả đạt: 03 HCV, 03 HCD.

4. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

4.1. Miễn, giảm thuế, phí, lệ phí

- Các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT **10%** được giảm **2%** thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và giảm **20%** mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỉ lệ phần trăm: ***Đã giảm 165 tỷ đồng (tăng 30 tỷ đồng so kỳ báo cáo trước) tiền thuế GTGT từ tháng 02/2022 đến tháng 8/2022.***

- Đối với hỗ trợ tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế 2022: ***đến nay chưa có.***

⁽³⁹⁾Trong đó người cao tuổi 16; người tâm thần 53; trẻ em 16; người khuyết tật 07, người lang thang 02, người nhiễm chất độc da cam/dioxin 01.

⁴⁰ Đến ngày 30/9/2022 là 10.638 ca so với cùng kỳ năm 2021 (895 ca) tăng 9.743 ca; ghi nhận 12 trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2021 (01 trường hợp tử vong).

⁴¹ Bóng đá, Xe đạp, Karate, Judo, Đá cầu, Bi sắt, Cờ vua, Canoeing, Taekwondo, Cầu mây, Vovinam, Điền kinh, Bắn cung, Bơi lội, Cầu lông, Cử tạ.

- Giảm **30%** tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19: **chưa có, do chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.**

- Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: **Đã giảm 437 tỷ đồng (tăng 150 tỷ đồng so kỳ báo cáo trước) tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ tháng 4/2022 đến tháng 8/2022.**

- Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2021: **đã giảm 35 tỷ đồng (không đổi so kỳ báo cáo trước) Lệ phí trước bạ từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022.**

- Gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế TTĐB và tiền thuê đất trong năm 2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022: **Đã gia hạn 64 tỷ đồng tiền thuế GTGT, 48 tỷ đồng thuế TNDN và 5,3 tỷ đồng tiền thuê đất. Tổng cộng 117,3 tỷ đồng (tăng 57,3 tỷ đồng so kỳ báo cáo trước).**

4.2. Hoạt động tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Trong các tháng đầu năm 2022, hoạt động ngân hàng diễn ra an toàn, hiệu quả, thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu khách hàng. Tập trung triển khai dịch vụ và các ứng dụng công nghệ về thanh toán hiện đại, không dùng tiền mặt; thực hiện đúng quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay. Các TCTD trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp thu hút nguồn vốn huy động tại chỗ và tranh thủ vốn điều hòa từ Hội sở để đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của các cá nhân, tổ chức kinh tế trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế được tiếp cận vốn vay, góp phần hạn chế, đẩy lùi “tín dụng đen” tại địa phương. Tập trung đầu tư cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, cho vay DN nhỏ và vừa, DN xuất khẩu và DN ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; phục vụ thực hiện các chương trình, Đề án trọng điểm của Tỉnh.

- Dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trong đó có dư nợ cho vay ngành thủy sản, lúa gạo đều có mức tăng trưởng khá tốt⁴². Huy động vốn đạt 61.600 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 248 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 0,4%. Dư nợ đạt 91.450 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 430 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 0,47%. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ được kiểm soát dưới 2%.

- Về chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước trong 02 năm 2022-2023 đối với khách hàng vay thông qua hệ thống ngân hàng thương mại thuộc các ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP (theo hướng dẫn Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN):

⁴² So với cuối năm 2021, dư nợ cho vay lĩnh vực NoNT tăng 6%, dư nợ cho vay ngành thủy sản tăng 20%; dư nợ cho vay ngành lúa gạo tăng 34%; dư nợ cho vay DNNVV tăng 20%.

phát sinh hỗ trợ lãi suất đối với **01 khách hàng** với dư nợ là 20 triệu đồng và được **phê duyệt hỗ trợ đối với 6 khách hàng DN** với dư nợ được duyệt hỗ trợ là 128 tỷ đồng nhưng chưa giải ngân được do phía DN đang bổ sung hồ sơ theo quy định. Theo các CN NHTM có 347 khách hàng đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất với dư nợ dự kiến 2.938 tỷ đồng.

5. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

- Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo. Chỉ số PAPI năm 2021 xếp thứ 27 cả nước (xếp thứ 2 khu vực đồng bằng sông Cửu Long), giảm 25 hạng so với năm 2020, trong đó, chỉ số Quản trị môi trường của Đồng Tháp tiếp tục dẫn đầu cả nước; chỉ số SIPAS xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chỉ số PAR Index 2021 của tỉnh xếp hạng 26/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong tháng, tiến hành kiểm tra tại 07 sở, cơ quan ngang sở, Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh và 12 huyện, thành phố thuộc Tỉnh.

- Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu quả gắn với tinh giản biên chế. Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm theo quy định của pháp luật và theo lộ trình giảm biên chế của Trung ương⁴³. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức tham gia đào tạo ở nước ngoài, trong nước theo kế hoạch đề ra⁴⁴.

- Tiếp tục triển khai mô hình giao cho Bưu điện đảm nhận một số công việc trong quá trình cung ứng các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 3 (mở rộng); tiếp tục triển khai Mô hình Kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích; Mô hình Công dân không viết gắn với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Tỉnh; phát huy hiệu quả hoạt động Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Tỉnh tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên 93%⁴⁵. Hoạt động Trung tâm kiểm soát hành chính và phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn **đạt gần 100%**⁴⁶, tuy nhiên có hồ sơ trễ hạn.

- Tình hình an ninh chính trị trật tự và an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Tăng cường bảo đảm tuyệt đối các địa bàn trọng điểm, thường xuyên tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Từ 15/9/2022 đến 14/10/2022, toàn Tỉnh đã xảy ra 13 vụ, làm chết 14 người, bị

⁴³ Thông báo phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ trong quý III năm 2022 đối với 44 CBCCVC.

⁴⁴ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 25/01/2022; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 28/02/2022.

⁴⁵ Trong tháng 10/2022, Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và lập 364 phiếu phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin dịch vụ công, đã giải quyết 341 phiếu, đạt 93,68%, còn 23 phiếu đang chuyển các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết. Trong 10 tháng năm 2022, Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 đã tiếp nhận và lập 4.482 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và đã xử lý 4.459 ý kiến, đạt 99,49%, còn 23 ý kiến đang chuyển các cơ quan có liên quan kiểm tra giải quyết theo quy định. Các yêu cầu đều được Điện thoại viên tiếp nhận và lập phiếu xử lý kịp thời.

⁴⁶ Trong tháng 10/2022, Trung tâm tiếp nhận 8.884 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 6.476 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,98%; có 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm 0,02%; hiện nay còn 2.407 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Lũy kế 10 tháng năm 2022, Trung tâm đã tiếp nhận 59.437 hồ sơ TTHC. Tổng số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn là 57.028 hồ sơ, đạt 99,996%; 02 hồ sơ giải quyết trễ hạn; chiếm tỷ lệ 0,004%.

thương 03 người (so kỳ báo cáo trước tăng 09 vụ, tăng 10 người chết, tăng 02 người bị thương; so cùng kỳ năm 2021 tăng 05 vụ, tăng 07 người chết, tăng 02 người bị thương); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra (so kỳ báo cáo trước và cùng kỳ năm 2021 không tăng giảm).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Tình hình tiêu thụ các loại nông, lâm, thủy sản trong tháng tiếp tục ổn định, giá bán có chiều hướng tăng cao ở hầu hết các mặt hàng nông sản như: lúa gạo, thủy sản, hoa màu giúp người nông dân tiếp tục đạt lợi nhuận khá.

- Công nghiệp, thương mại - dịch vụ tiếp tục duy trì đà phát triển trong tháng 10 năm 2022, lũy kế 10 tháng có nhiều sản phẩm có sản lượng đạt và vượt mục tiêu kế hoạch năm 2022: Cát khai thác; Thủy sản chế biến; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự; Thuốc lá điều có đầu lọc; Sản phẩm may mặc. Xuất khẩu tiếp tục đà tăng trưởng mạnh, vượt mục tiêu kế hoạch năm 2022. Có được kết quả trên nhờ các chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh của Trung ương, sự vào cuộc cả hệ thống chính trị, các giải pháp linh hoạt, sâu sát cơ sở của địa phương góp phần làm phục hồi hầu hết các ngành, lĩnh vực.

- Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, các chính sách hỗ trợ phục hồi cùng các giải pháp linh hoạt của Tỉnh đã góp phần phát triển doanh nghiệp đạt kết quả rất khả quan.

- Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được kiểm soát tốt, tạo điều kiện cho các ngành, lĩnh vực sản xuất tăng tốc sau thời gian bị tác động dịch bệnh kéo dài. Công tác giáo dục, dạy nghề, lao động, người có công và an sinh xã hội được thực hiện tốt, nhiều chỉ tiêu đến nay đã đạt và vượt mục tiêu năm 2022. Các hoạt động văn hóa văn nghệ tiếp tục diễn ra sôi nổi đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ của người dân.

- Công tác CCHC tiếp tục được các cơ quan, đơn vị và địa phương quan tâm thực hiện, tập trung chỉ đạo, điều hành nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhất là xây dựng chính quyền kiến tạo, phát triển, chuyển từ quản lý sang phục vụ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Hạn chế

2.1. Về kinh tế, văn hóa – xã hội

- Giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản, và công nghiệp cũng tăng hơn so cùng kỳ do chi phí đầu vào như: phân bón, giá xăng dầu tăng cao làm cước vận chuyển tăng, hóa chất, thức ăn, con giống, nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, dự báo giá thành tiếp tục tăng trong các tháng tới.

- Một số sản phẩm công nghiệp so mục tiêu Kế hoạch năm 2022 đạt thấp như: Thức ăn gia súc, thủy sản; Thuốc viên các loại; Các bộ phận của giày dép bằng da; Bia; Gạo xay xát, lau bóng.

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công tuy có cao hơn so cùng kỳ, nhưng vẫn đạt thấp so kỳ vọng. Công tác giải phóng mặt bằng là điểm nghẽn lớn nhất ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân của Tỉnh; Khâu tổ chức thực hiện của một số Chủ đầu tư còn thiếu sự quyết liệt, chưa sát sao, chưa chủ động trong việc kiểm tra, kiểm soát để

thúc đẩy, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Tình hình thu hút dự án đầu tư còn hạn chế, chưa thu hút được các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế cũng như chưa thu hút được dự án FDI trên địa bàn Tỉnh do hiện nay tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đã cao; việc triển khai đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Tân Kiêu còn chậm so kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do vướng giải phóng mặt bằng.

- Một số bệnh truyền nhiễm có dấu hiệu tăng so cùng kỳ năm 2021, nhất là bệnh sốt xuất huyết tiếp tục tăng cao; tỷ lệ tiêm chủng vắc xin cho trẻ sơ sinh đạt thấp, công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 cho một số đối tượng còn chậm.

- Tai nạn giao thông trong tháng tăng cả 03 tiêu chí.

2.2. Một số chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP vẫn còn chậm:

- Việc triển khai các dự án được hỗ trợ vốn đầu tư từ chương trình phục hồi đến nay còn chậm.

- Giảm **30%** tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 chưa phát sinh do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể.

- Trang bị máy tính bảng theo Chương trình “Sóng và máy tính cho em” từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam chưa phát sinh, đang tạm dừng và chờ hướng dẫn mới của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Về chính sách cho vay có hỗ trợ lãi suất 2%/năm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm (theo hướng dẫn tại Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ (gói 3.000 tỷ đồng)): chưa phát sinh do phải chờ NHCSXH Việt Nam phân bổ nguồn vốn thực hiện.

- Về chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước thông qua hệ thống ngân hàng thương mại theo hướng dẫn Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN, tuy đã có phát sinh nhưng vẫn còn chậm do khách hàng chưa nộp đủ hồ sơ theo quy định hoặc e ngại đối với việc phải cung cấp các hồ sơ, chứng từ để phục vụ chứng minh mục đích sử dụng vốn cũng như e ngại việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG TIẾP THEO

Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho những tháng tiếp theo như sau:

1. Rà soát các hạn chế, khuyết điểm, phân đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra trong các Kế hoạch, Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ, chương trình hành động của BCH Đảng bộ Tỉnh năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị, về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung cụ thể hóa việc triển khai, sơ kết các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy sát thực tiễn nhanh chóng đưa Nghị quyết, Kết luận đi vào cuộc sống của người dân.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các điểm yếu. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2023. Thường xuyên đối thoại, trao đổi, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, dự án đầu tư để sớm đi vào hoạt động, nâng cao công suất; hỗ trợ Hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất. Triển khai nhanh các giải pháp hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp các chính sách về tín dụng, thuế, phí, lệ phí, theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, góp phần cung cấp nguồn lực cho người dân, doanh nghiệp tăng tốc phục hồi sản xuất, kinh doanh.

3. Tăng cường công tác thông tin về thị trường và giá cả hàng hóa, tuyên truyền, ổn định tâm lý người dân, tránh đầu cơ găm hàng, gây tăng giá hàng hóa cục bộ; bảo đảm cung ứng nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn Tỉnh. Nắm bắt cơ hội hỗ trợ doanh nghiệp tăng tốc xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Tỉnh, nhất là lúa, gạo và thủy sản sang Châu Âu và các thị trường mà Việt Nam ký hiệp định thương mại.

4. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/02/2022 về thực hiện Kết luận số 249-KL/TU của BCH Đảng bộ Tỉnh về đẩy mạnh phát triển du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 và chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND Tỉnh về Mở cửa lại hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh trong điều kiện bình thường mới. Chuẩn bị lực lượng và tham dự Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX -2022. Tham dự thi đấu các giải thể thao khu vực , quốc gia và quốc tế năm 2022 theo kế hoạch. Tổ chức Lễ giỗ lần thứ 93 cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

5. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, dịch bệnh phát sinh trên cây trồng, vật nuôi, kịp thời có giải pháp phòng trừ hiệu quả; theo dõi sát kế hoạch sản xuất vụ Thu đông 2022, Đông xuân 2022-2023. Chủ động phòng, chống ảnh hưởng của lũ nội đồng đến sản xuất nông nghiệp trong các tháng mưa, bão cuối năm. Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu nội ngành, hình thành vùng nguyên liệu nuôi, trồng quy mô lớn có truy xuất nguồn gốc đáp ứng nhu cầu thị trường và nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp chế biến. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt các khó khăn của các HTX, THT và Hội quán để kịp thời xem xét tháo gỡ, nâng cao chất lượng hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

6. Tiếp tục công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tập trung xây dựng chính quyền phục vụ; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành. Triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số. Chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, mang đến dịch vụ tốt nhất cho người dân.

7. Thực hiện giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công các tháng còn lại, phấn đấu giải ngân đạt 100%. Trong quý IV năm 2022, các công trình trung hạn hoàn thành hồ sơ và triển khai đạt ít nhất 50% tổng số công trình, dự án, theo Cam kết hành động năm 2022 của Tỉnh và hoàn chỉnh các điều kiện triển khai đối với các dự án khởi công mới năm 2023. Triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

Tổ chức đấu thầu và triển khai thi công tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL30-ĐT.845), quốc lộ 30 đoạn tuyến tránh thành phố Cao Lãnh. Đẩy nhanh tiến độ lập báo cáo nghiên cứu khả thi tuyến cao tốc Cao Lãnh- An Hữu, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án công trình đang triển khai thi công. Theo dõi sát nhu cầu và có kế hoạch cung ứng cát kịp thời, hợp lý cho các công trình, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, hạn chế tình trạng thiếu cát cục bộ ảnh hưởng đến tiến độ các dự án. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hạ tầng KCN Tân Kiều, Cụm công nghiệp Quảng Khánh, khu kinh tế cửa khẩu để tạo mặt bằng sạch thu hút đầu tư. Tăng cường kiểm tra cấp phép bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, đơn giá nhân công, giá cả máy và thiết bị thi công theo định kỳ hoặc khi có biến động lớn nhằm giảm thiểu tác động do biến động giá như hiện nay.

8. Triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục, nhất là ở các khối lớp; thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

9. Không chủ quan lơ là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, không để bị động bất ngờ trước mọi tình huống; đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế... phục vụ tốt cho người dân trong các cơ sở y tế. Đẩy mạnh công tác tiêm chủng y tế dự phòng và tiêm đủ liều vắc xin phòng dịch Covid-19. Tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng ngay tại cơ sở, sát dân, sâu sát địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và phổ biến các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm dịch y tế biên giới để theo dõi tình hình khách nhập cảnh vào tỉnh từ vùng có dịch bệnh đậu mùa khỉ, viêm gan cấp tính mới, cúm A(H5N1) hoặc dịch mới nổi khác nhập cảnh qua biên giới để có biện pháp xử lý theo quy định và phát hiện các nguy cơ lây lan bệnh dịch.

10. Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 246-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng kiểm soát vận động lao động không bỏ trốn tại nước sở tại. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc

Người có công với cách mạng, công tác giảm nghèo.

11. Đẩy nhanh tiến độ lập và hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, lấy ý kiến theo quy định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiến độ đã đề ra.

12. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi, vi phạm pháp luật, an toàn giao thông, mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan “*tín dụng đen*”. Chủ động nắm tình hình ngoại biên, biên giới, nhất là tình hình người CPC gốc Việt để có giải pháp kịp thời. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

13. Yêu cầu các sở, ngành Tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý tiếp tục báo cáo đầy đủ các nội dung theo **Công văn số 398/UBND-THVX**, ngày 03/8/2022 của UBND Tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong những tháng cuối năm 2022 và **báo cáo các chính sách trong Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022** của Chính phủ⁴⁷, trong đó, đề nghị **chủ đầu tư báo cáo 03 dự án**⁴⁸ từ chương trình phục hồi **theo 03 biểu** báo cáo đề tổng hợp gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu tại mục 02 của Công văn số 3138/BKHĐT-TH, ngày 13/5/2022 về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022 của Chính phủ⁴⁹.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 10, 10 tháng năm 2022, một số nhiệm vụ trọng tâm các tháng tiếp theo trên địa bàn Tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Vụ KTĐP<
- Vụ TH Kinh tế QD } Bộ KH&ĐT;
- UBND Tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP HĐND Tỉnh, VP. UBND Tỉnh;
- Sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Cục Thống kê;
- BLĐ Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu

⁴⁷ Đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu tại Công văn số 2166/SKHĐT-TH, ngày 09/8/2022 về việc đề nghị phối hợp báo cáo tình hình triển khai các chính sách của Nghị quyết số 11/NQ-CP, về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

⁴⁸ Đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp; Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng B huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu.

⁴⁹ Văn bản có trên mạng.